

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 16 đến 31/8/2026)**

1.1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua
Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm; có nơi trên 250mm; riêng Mường Tè (Lai Châu) 441mm.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Trên sông Thao đã xảy ra 01 đợt lũ với đỉnh lũ tại Yên Bái đạt 30,28m (23h/7/8) trên báo động 1 là 0,28m. Dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tăng so với thời đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 5%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang xấp xỉ TBNN cùng kỳ. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế tăng nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình ở mức cao hơn 14% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Hồng: Trong 15 ngày qua hạ lưu sông Hồng xảy ra 01 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ tại trạm Hà Nội đạt 5,56m (23h/8/8) vẫn dưới mức báo động 1 do ảnh hưởng mưa trên lưu vực sông Thao cũng như điều tiết hồ chứa thượng lưu (trong thời kỳ này hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy ngày 6/8 và hồ Tuyên Quang duy trì mở 01 cửa xả đáy từ trước đó); hiện tại các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà không mở cửa xả đáy. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 16%.
b. Dự báo, cảnh báo
Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-250mm, có nơi cao hơn 350mm.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái dự báo tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 8%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 36%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình 15 ngày tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 27%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao

động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều cũng như mưa trên lưu vực. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 4%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, có nơi cao hơn 200mm

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức tương đương so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 68%.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-250mm, có nơi cao hơn 300mm.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 81%.

+ Trên sông Lục Nam, dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 50%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: Phía Bắc 70-150mm, có nơi cao hơn 200mm; phía Nam 30-70mm, có nơi cao hơn; đặc biệt tại Khe Sanh 556mm

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 8/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơn so với nửa cuối tháng 7. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 15%, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 53%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 57%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 83%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 08, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 39%.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: Phía Bắc 100-200mm, có nơi cao hơn; phía Nam 70-150mm, có nơi cao hơn

Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 8/2026, khu vực khả năng xuất hiện lũ nhỏ, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với nửa đầu tháng 8. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 25%; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 53%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 12%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 62%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 08, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 41%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua
Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn 100mm, phía Nam: 80-150mm, có nơi cao hơn 200mm; riêng tại Playcu (Gia Lai) 427mm Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 08, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang đều ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 9%. + Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến biến đổi chậm theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 15% so với TBNN, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 88%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 17%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 73%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 92% so với TBNN.
b. Dự báo, cảnh báo
Tổng lượng mưa: Phía Bắc: 50-120mm, có nơi cao hơn. Phía Nam: 40-80mm, có nơi cao hơn. Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 08, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 13%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ. + Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Dòng chảy trên các sông tiếp tục biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 87% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức thấp hơn 32% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua
Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn 100mm.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 8, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (Đăk Lăk) biến đổi theo xu thế tăng dần và ở mức cao hơn so với nửa cuối tháng 7. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 86%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 71%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long đang có xu thế tăng dần.
b. Dự báo, cảnh báo
Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-150mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 8, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và tăng so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 84%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 64%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long sẽ biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức xấp xỉ hơn TBNN và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 25%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/09/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/8/2026

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	108	<41	180-300	>5-15
	Sơn La	145	>15	150-250	>10-20
	Hòa Bình	116	<26	180-300	>5-15
	Lào Cai	249	>33	160-280	<5-15
	Yên Bái	132	<23	180-320	>5-15
	Tuyên Quang	174	>28	180-320	>10-20
	Hà Giang	174	<23	180-320	>5-15
	Láng	134	<11	180-320	>5-15
	Thái Bình	57	<57	180-320	>5-15
	Nam Định	80	<41	180-320	>5-15
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	143	>2	160-280	>10-20
	Thái Nguyên	77	<50	200-360	>10-20
	Bắc Ninh	111	<34	180-310	>5-15
	Lạng Sơn	76	<18	150-260	>10-20
	Bắc Giang	49	<68	180-320	>5-15
	Hải Dương	117	<19	180-320	>5-15
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	156	<1	120-250	<5-15
	Bái Thượng	126	<20	120-250	<5-15
	Thanh Hóa	145	>24	150-300	<5-15
	Quỳ Châu	160	>11	150-300	<5-15
	Cửa Rào	185	>87	120-230	<5-15
	Đô Lương	48	<54	120-230	<5-15
	Vinh	128	>55	150-300	<5-15
	Hương Sơn	19	<82	180-330	>15-30
	Hương Khê	34	<76	120-230	<5-15
	Hà Tĩnh	107	>13	180-280	>15-30
	Đồng Hới	43	<28	80-180	<5-15
	Quảng Trị	31	<49	50-120	<5-15
	Nam Đông	80	<14	50-120	<5-15
	Huế	12	<79	50-120	<5-15
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	31	<51	60-150	<5-15
	Trà My	62	<28	60-150	<5-15
	Ba Tơ	64	<19	60-150	<5-15
	Quảng Ngãi	118	>133	60-150	<5-15
	Quy Nhơn	3	<94	40-80	<5-15
	An Khê	21	<66	40-80	<5-15

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	2	<92	40-80	Xấp xỉ
	Nha Trang	9	<62	30-60	Xấp xỉ
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	129	<21	120-230	<5-15
	Lắk	101	<44	80-180	<5-15
	Buôn Mê Thuột	121	<26	80-180	<5-15
	Biên Hòa	71	<35	130-230	<5-15
	Cần Thơ	68	<35	60-120	<5-15

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/08/2026

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	1798	<5	2004	>8
Lô	Tuyên Quang	W	2199	>3	1839	<36
Đà	Hồ Hòa Bình	W	5098	>14	5364	>27
Hồng	Hà Nội	W	6516	>16	5322	>4
Cầu	Gia Bảy	W	217	>2	422	>81
Lục Nam	Chũ	W	64	<68	103.7	<50
Mã	Cầm Thủy	W	1486	>15	1646	> 25
Cả	Yên Thượng	W	492	<53	557	<53
La	Hòa Duyệt	W	61	<57	104	<12
Tả Trách	Thượng Nhật	W	12	>39	16	>41
Thu Bồn	Nông Sơn	W	97	<9	118	<13
Trà Khúc	Sơn Giang	W	80	<9	103	~ TBNN
Ba	Củng Sơn	W	35	<88	33	<87
Cái N,T	Đồng Trăng	W	28	<17	27	<32
ĐăkBlá	KonTum	W	20	<86	27	< 84
Srêpôk	Giang Sơn	W	34	<71	44	< 64
Tiên	Tân Châu	W			26100	~ TBNN
Hậu	Châu Đốc	W			3981	<25